

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số 217/QĐ-CDDLSC ngày 11/08/2026 của Hội đồng tuyển sinh trường Cao đẳng Du lịch Sài Gòn)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)
1	68034757	HUỖNH THỊ NGỌC ANH	09/08/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	21	0.75
2	79009865	LÊ NGUYỄN TRÂM ANH	18/01/2008	Nữ	THI TN THPT	D14	15.5	0
3	79050008	PHAN HOÀNG ANH	09/03/2008	Nam	THI TN THPT	D01	15.9	0
4	42013536	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	26/02/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	18.1	0.5
5	80009704	VÕ HỒNG ÂN	12/06/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	22.5	0.5
6	80024689	NGUYỄN HOÀNG BẢO	07/02/2008	Nam	THI TN THPT	C00	18	0.25
7	79122716	PHẠM NGUYỄN CHÍ CANG	20/11/2008	Nam	THI TN THPT	C00	22.25	0.5
8	79019553	NGUYỄN THẾ DUY	03/01/2008	Nam	THI TN THPT	D07	17.15	0
9	52028347	VÕ ANH DUY	22/08/2008	Nam	THI TN THPT	C00	18.75	0.75
10	82033764	ĐẶNG NGỌC MỸ DUYÊN	22/09/2008	Nữ	THI TN THPT	A00	14.6	0.5
11	80015555	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	05/01/2008	Nữ	THI TN THPT	B00	16.35	0.5
12	91018011	TRƯƠNG THỊ ANH ĐÀO	02/04/2008	Nữ	THI TN THPT	D14	19.9	0.5
13	79071257	VÕ THÀNH ĐẠT	23/01/2008	Nam	THI TN THPT	C00	15.35	0
14	68040590	TRẦN HẢI ĐĂNG	28/05/2008	Nam	THI TN THPT	C00	20.25	0.75
15	68010470	TRẦN TRÍ ĐỨC	05/03/2008	Nam	THI TN THPT	C00	14.3	0.75
16	91031939	NGUYỄN NHƯ EM	13/09/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	18.7	0.5
17	75022089	ĐÀO NGỌC THANH HÀ	10/04/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	17.95	0.5
18	79090589	SƠN THỊ NGỌC HÀ	22/07/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	17.6	0.25
19	79082165	LÊ HOÀNG HẢI	01/04/2008	Nam	THI TN THPT	C00	18.45	0.25
20	79129887	VŨ ĐỨC HẬU	17/11/2008	Nam	THI TN THPT	A00	19.75	0.25
21	82001864	LÊ NHỰT HIẾU	05/02/2008	Nam	THI TN THPT	C00	19	0.25
22	96000829	LÊ TRẦN TRUNG HIẾU	14/03/2008	Nam	THI TN THPT	C00	17.75	0.75
23	66000923	NGÔ ĐÌNH HOÀNG	27/06/2008	Nam	THI TN THPT	A00	14.75	0.75
24	79091763	PHAN HUY HOÀNG	03/01/2007	Nam	THI TN THPT	C00	19.75	0
25	79034380	TRẦN DIÊN HÙNG	22/07/2008	Nam	THI TN THPT	C00	14.95	0
26	68024193	BÙI PHẠM GIA HUY	26/06/2008	Nam	THI TN THPT	D14	20.75	0.25
27	80007811	HUỖNH GIA HUY	06/08/2008	Nam	THI TN THPT	C00	14.85	0.5
28	79027591	NGUYỄN GIA HUNG	18/09/2007	Nam	THI TN THPT	D01	15.15	0
29	79079067	TRƯƠNG NGỌC TUẤN KIỆT	11/09/2008	Nam	THI TN THPT	C00	21.25	0.25
30	68031995	ĐINH HỮU KHANG	05/11/2008	Nam	THI TN THPT	C00	14.85	0.5
31	68017518	LÂM BẢO KHANG	17/06/2008	Nam	THI TN THPT	C00	16.5	0.5
32	79130802	NGUYỄN LÊ BẢO KHANH	28/10/2008	Nam	THI TN THPT	C00	18.35	0.25
33	79026507	TRẦN THANH KIM KHÁNH	25/12/2008	Nữ	THI TN THPT	A00	15.35	0
34	82017071	LƯU TRẦN CHÂN LẠC	01/05/2008	Nữ	THI TN THPT	D15	15.75	0.25
35	79095486	HUỖNH MINH LÂM	24/08/2008	Nam	THI TN THPT	C00	16.5	0
36	75027889	PHẠM HUỖNH LÂM	28/04/2008	Nam	THI TN THPT	A00	15.25	0.25
37	86026861	PHẠM THÁI LONG	09/06/2008	Nam	THI TN THPT	C00	14.95	0.5
38	52030846	PHẠM BÁ LỘC	07/08/2008	Nam	THI TN THPT	C00	16.85	0.75
39	96015975	THẠCH QUỐC LỢI	03/12/2008	Nam	THI TN THPT	C00	14.95	0.75
40	86025398	NGUYỄN CÔNG LUẬN	30/04/2008	Nam	THI TN THPT	B00	18.25	0.5
41	51012158	NGUYỄN THẢO LY	01/09/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	16.5	0.25
42	79024008	NGUYỄN TIẾN MẠNH	18/09/2008	Nam	THI TN THPT	D15	17	0
43	80027925	ĐOÀN KIM NGÂN	11/03/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	15	0.25
44	68022001	LƯƠNG TRUNG NGHĨA	29/04/2008	Nam	THI TN THPT	C00	18.25	0.5
45	66004237	NGUYỄN HỮU NGHĨA	12/05/2008	Nam	THI TN THPT	C00	22.5	0.75
46	79008932	LÝ BẢO NGỌC	14/06/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	19	0
47	66005838	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG NGUYỄN	28/11/2008	Nam	THI TN THPT	A00	15.5	0.5
48	80000193	VÕ TRẦN PHÚC NGUYỄN	15/06/2008	Nam	THI TN THPT	C00	14.75	0.5
49	75050223	VŨ LÊ THÀNH NHÂN	14/07/2008	Nam	THI TN THPT	C08	14.85	0.75
50	75013071	NGUYỄN MINH NHẬT	18/07/2008	Nam	THI TN THPT	B00	17.4	0.25
51	79013065	HUỖNH BĂNG NHI	03/05/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	19.1	0
52	79079220	TRIỆU NGỌC NHI	16/08/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	19.6	0.25
53	79091314	CHÂU THUẬN PHÁT	21/10/2008	Nam	THI TN THPT	D01	17.9	0.25
54	91021109	TRẦN NGUYỄN LỘC PHÁT	03/08/2008	Nam	THI TN THPT	C00	20.5	0.5
55	86001578	TRẦN TẤN PHÁT	03/04/2008	Nam	THI TN THPT	C00	16.35	0.5
56	51010649	NGUYỄN BÙI NGUYỄN PHI	16/12/2008	Nam	THI TN THPT	C00	18.1	0.5
57	79027250	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	13/10/2008	Nam	THI TN THPT	B00	17.15	0
58	75009933	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	07/09/2008	Nam	THI TN THPT	D01	16.9	0.25
59	79050835	NGUYỄN HỒNG PHÚC	19/11/2007	Nam	THI TN THPT	C00	17.5	0
60	79059021	TRƯƠNG HOÀNG PHÚC	17/03/2008	Nam	THI TN THPT	D15	18.9	0
61	80015788	PHẠM THỊ CẨM PHƯƠNG	04/02/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	18	0.5

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)
62	79064528	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	11/01/2002	Nam	THI TN THPT	D01	15.15	0
63	86000758	TRƯƠNG THÚY QUYÊN	03/09/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	15.5	0.5
64	82012620	NGUYỄN PHÚC SANG	22/07/2008	Nam	THI TN THPT	D01	19.9	0.5
65	79025528	HUỖNH TẠ CHÍ TÂM	06/10/2008	Nam	THI TN THPT	C00	18.5	0
66	79086549	NGUYỄN THANH TÂM	30/09/2008	Nữ	THI TN THPT	D01	16.9	0.25
67	80025102	PHAN TUYẾT TÂM	30/11/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	20.25	0.25
68	56005330	THÁI THIÊN TÂN	03/01/2008	Nam	THI TN THPT	C00	16.85	0.25
69	79081885	BÙI VŨ THỦY TIỀN	05/04/2008	Nữ	THI TN THPT	A00	16.9	0.25
70	79128738	LÊ MINH TIỀN	27/04/2008	Nam	THI TN THPT	D01	17.4	0.25
71	79136153	NGUYỄN HỒ ANH TÚ	04/03/2008	Nam	THI TN THPT	C00	17	0.25
72	79025641	ĐINH GIA TUẤN	04/01/2008	Nam	THI TN THPT	D01	15.4	0
73	79010292	PHẠM PHƯỚC TUẤN	11/07/2008	Nam	THI TN THPT	D14	19.15	0
74	92029401	LÝ THANH THÁI	18/03/2008	Nam	THI TN THPT	C00	18.6	0.75
75	79025536	DƯƠNG CÔNG THÀNH	12/02/2008	Nam	THI TN THPT	C00	15.85	0.25
76	79125187	ĐOÀN CÔNG THÀNH	01/04/2008	Nam	THI TN THPT	D14	20.4	0.5
77	75047347	BÙI THANH THẢO	31/10/2008	Nam	THI TN THPT	C00	17.8	0.75
78	92029414	THẠCH HOÀNG THẾ	07/07/2008	Nam	THI TN THPT	C00	16.6	2.75
79	52012701	HỒ NGUYỄN MINH THUẬN	07/08/2008	Nam	THI TN THPT	C00	16.7	0.5
80	82032347	NGÔ DIỄM THU	09/11/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	16.7	0.5
81	75042096	VŨ DUY THUỜNG	11/02/2008	Nam	THI TN THPT	D01	16.9	0.25
82	91024920	ĐẶNG MỸ TRANG	23/06/2008	Nữ	THI TN THPT	D01	16.4	0.25
83	51017253	LÊ MINH TRUNG	28/11/2006	Nam	THI TN THPT	A00	20	0
84	79077338	NGUYỄN TẤN TRUNG	12/06/2008	Nam	THI TN THPT	D01	16.65	0.25
85	75044745	HOÀNG LỤC UY	04/11/2008	Nam	THI TN THPT	C00	20.5	2.75
86	68010335	NGUYỄN THỊ KIỀU UYÊN	20/12/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	19.5	0.5
87	79099655	TRẦN QUANG VINH	17/11/2008	Nam	THI TN THPT	C00	18.1	0
88	82026493	HỒ NGỌC TUỜNG VY	08/11/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	15.6	0.5
89	79010926	NGUYỄN NGÂN HÀ VY	08/05/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	20.1	0
90	86014140	NGUYỄN THỊ THÚY VY	08/03/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	17.25	0.5
91	86026706	SƠN TRIỀU VỸ	17/12/2008	Nam	THI TN THPT	B00	20.15	0.5
92	91039937	LÝ ĐẶNG NHƯ Ý	10/08/2008	Nữ	THI TN THPT	C00	17	0.25